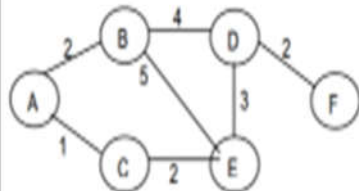


Câu 8: Tính UDP checksum 16 bit của đoạn kí tự SELF
[các kí tự biểu diễn ở dạng nhị phân 8 bit].

(0101000101011110) đúng: 0110000001110100

Câu 1: Sơ đồ sau biểu diễn các con đường có thể đi giữa các router A, B, C, D, E, F và giá trị phải trả cho mỗi tuyến. Hãy xác định bảng Distance Vector đi từ D đến các nút còn lại.



[Hướng dẫn trả lời: Giả sử bảng Distance Vector là:

| E | B | C | D |
|---|---|----|----|
| A | 4 | 5 | 6 |
| B | 3 | 11 | 8 |
| C | 5 | 9 | 10 |
| D | 7 | 12 | 4 |
| F | 9 | 15 | 6 |

thì nhập như sau:

E.B.C.D;A.4.5.6;B.3.11.8;C.5.9.10;D.7.12.4;F.9.15.6;

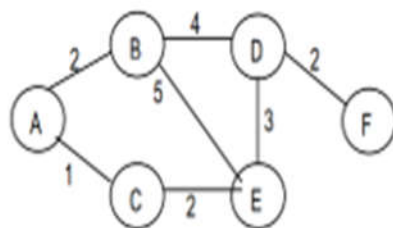
cuối xâu cũng có dấu ;]

(D.B.E.F;A.6.6.10;B.4.8.8;C.7.5.9;E.9.3.7;F.10.8.2)

Đúng

(D.B.E.F;A.6.6.10;B.4.8.8;C.7.5.9;E.9.3.7;F.10.8.2;)

Câu 5: Sơ đồ sau biểu diễn các con đường có thể đi giữa các router A, B, C, D, E, F và giá trị phải trả cho mỗi tuyến. Hãy xác định bảng Distance Vector đi từ D đến các nút còn lại.



[Hướng dẫn trả lời: Giả sử bảng Distance Vector là:

| E | B | C | D |
|---|---|----|----|
| A | 4 | 5 | 6 |
| B | 3 | 11 | 8 |
| C | 5 | 9 | 10 |
| D | 7 | 12 | 4 |
| F | 9 | 15 | 6 |

thì nhập như sau:

E.B.C.D;A.4.5.6;B.3.11.8;C.5.9.10;D.7.12.4;F.9.15.6;

cuối xâu cũng có dấu ;]

(D.B.E.F;A.6.6.10;B.4.8.8;C.7.5.9;E.9.3.2;F.10.8.2;)

Đúng:

(D.B.E.F;A.6.6.10;B.4.8.8;C.7.5.9;E.9.3.7;F.10.8.2;)

Câu 2: Cho biết máy tính A có địa chỉ IP là 100.101.102.103/20. Chia mạng chứa A thành 8 mạng con, hãy liệt kê tất cả các mạng con đó.

[Hướng dẫn:

Nhập 8 mạng con tìm được vào 2 dòng phân trả lời dạng như sau [dòng 1 các mạng con từ 1-4, dòng 2 các mạng con từ 5-8]

100.101.102.0/20;100.101.102.1/20;100.101.102.2/20;100.101.102.3/20;
100.101.102.4/20;100.101.102.5/20;100.101.102.6/20;100.101.102.7/20;100.101.102.8/20;

Các mạng con cách nhau bởi dấu ; cuối mỗi xâu cũng có ;]

(100.101.96.0/23;100.101.98.0/23;100.100.96.0/23;100.101.102.0/23;)

(100.101.104.0/23;100.101.106.0/23;100.100.108.0/23;100.101.110.0/23;)

